

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định mục tiêu và định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của tỉnh Thái Nguyên, nhằm khai thác tối đa lợi thế xuất nhập khẩu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa; chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

- Tập trung khuyến khích, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại trong sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu; nâng cao chất lượng giá trị xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu, tăng số lượng xuất khẩu chính ngạch, phát triển thương hiệu sản phẩm, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng Kế hoạch bám sát các nội dung Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, thị trường; hài hòa giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; gắn với thương mại xanh, thương mại công bằng với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển xuất khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch và thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển xuất nhập khẩu nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung toàn tỉnh, phát triển nhanh và bền vững: Ưu tiên phát triển xuất khẩu hàng công nghệ cao; chú trọng phát triển xuất khẩu sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; duy trì phát triển và mở rộng hợp lý xuất khẩu các sản phẩm dệt may, chế biến nông sản; hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô. Nâng cao tính hiệu quả trong phát triển xuất khẩu, góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030; trở thành một trong những tỉnh phát triển ở miền Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2021-2030 là 7%/năm; đến năm 2030, kim ngạch xuất khẩu đạt 47.000 triệu USD, kim ngạch bình quân đầu người: 31.000 USD/người.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu đến năm 2030 đạt 23.000 triệu USD, tăng bình quân 4,8%/năm trong giai đoạn 2021-2030; nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu phục vụ sản xuất và máy móc thiết bị mới công nghệ cao, có trình độ kỹ thuật tiên tiến phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính và thiết bị điện tử (từ mức 94,6% vào năm 2022 lên mức 96% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2030); nâng dần tỷ trọng xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp, chế biến (thực phẩm, đồ uống), công nghiệp nhẹ từ mức 1,6% năm 2022 lên 3,5% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực châu Âu từ 17,9% kim ngạch xuất khẩu (năm 2022) lên 19% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 22% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực châu Mỹ từ 39% kim ngạch xuất khẩu (năm 2022) lên 42% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 45% kim ngạch xuất khẩu vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa, máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

III. ĐỊNH HƯỚNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Định hướng xuất khẩu hàng hóa

1.1. Định hướng chung

- Phát triển sản phẩm xuất khẩu đến năm 2030 gồm:

+ Nhóm sản phẩm công nghệ là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh bao gồm linh kiện điện tử, máy vi tính và thiết bị điện tử, vi mạch điện tử bán dẫn, các hệ vi cơ điện tử, thiết bị số; đồng thời, ưu tiên phát triển xuất khẩu hàng công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp, chế biến thực phẩm, đồ uống.

+ Nhóm sản phẩm nông, lâm, sản là mặt hàng có vị trí quan trọng trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Định hướng chung cho các mặt hàng này là khai thác lợi thế để gia tăng sản lượng nông, lâm sản; chuyển dịch cơ cấu theo hướng chế biến sâu, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, thực hiện nông nghiệp xanh, sản phẩm sạch, có sức cạnh tranh và vượt qua rào cản của các nước nhập khẩu. Hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm của các làng nghề, sản phẩm truyền thống riêng biệt, giàu bản sắc văn hóa, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia xuất khẩu.

+ Nhóm sản phẩm khoáng sản dự báo có xu hướng giảm dần trong tỷ trọng xuất khẩu của tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm khoáng sản xuất khẩu và phù hợp với quy định của nhà nước. Khuyến khích doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, phát triển công nghệ chế biến, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, tăng cường sức cạnh tranh của mặt hàng khoáng sản.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tạo sản phẩm mới để xuất khẩu. Củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô của các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu; phát triển số lượng, thành phần doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI. Ưu tiên phát triển doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước, trong tỉnh liên kết với người nông dân tạo sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực nông sản.

- Rà soát một số mặt hàng hiện tại chưa có kim ngạch hoặc kim ngạch xuất khẩu thấp nhưng có tiềm năng tăng trưởng cao: Cây dược liệu, viên nén sinh khối, thịt gia cầm (thịt gà) ... góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

1.2. Định hướng phát triển thị trường và sản phẩm

Đa dạng hóa, không phụ thuộc quá lớn vào một thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường truyền thống và các thị trường mục tiêu, cụ thể:

- Thị trường các nước ASEAN: Vận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại tự do ASEAN (ATIGA) để đẩy mạnh xuất khẩu nhóm hàng nông sản có thế mạnh của tỉnh (chè, nấm, gỗ, cây dược liệu...).

- Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc: Vận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Nhật Bản (VJFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (AHKFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) giữa ASEAN và 6 đối tác đã có FTA với ASEAN là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và New Zealand để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng như: điện tử, gỗ, dệt may,... Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ đối với các mặt hàng như chè, miến, nấm, dược liệu...

- Thị trường Châu Âu: Đây là khu vực thị trường có dung lượng lớn và có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Thái Nguyên với ưu thế từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tập trung xuất khẩu vào thị trường này, nhất là các nước Vương Quốc Anh, I-ta-lia-a, Đức, Pháp, Hà Lan, Nga... với các mặt hàng điện tử, nông lâm sản, dệt may, đồ gỗ, khoáng sản chế biến tinh, sản phẩm công nghiệp khoáng sản, dụng cụ cầm tay, kim khâu, dao mổ y tế, găng tay, sản phẩm may mặc.

- Thị trường Châu Mỹ: Tập trung chiến lược xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng gỗ, dệt may, giấy... sang thị trường Hoa Kỳ. Với các nước khu vực Mỹ La-tinh, thúc đẩy xuất khẩu nhóm hàng điện tử, thiết bị y tế, khoáng sản chế biến tinh, dệt may, sản phẩm từ gỗ.

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu khi Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới.

1.3. Định hướng phát triển chủ thể tham gia xuất khẩu

- Củng cố, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô của các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu.

- Phát triển số lượng, thành phần doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn.

- Ưu tiên phát triển doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước, trong tỉnh liên kết với người nông dân tạo sản phẩm xuất khẩu trong lĩnh vực nông sản.

2. Định hướng nhập khẩu hàng hóa, phát triển thị trường nhập khẩu

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu. Kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do với các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN...

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên; các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến

- Cung cấp thông tin về thị trường nước ngoài, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản kỹ thuật thương mại.

- Hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này; trong đó, tập trung các vấn đề về thương mại điện tử, chính sách xuất khẩu hỗ trợ doanh nghiệp, lợi thế phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng số và các nền tảng số phục vụ phát triển thương mại điện tử;

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp chuyên ngành, nội bộ, trang thành viên trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để thường xuyên đăng tải nội dung thông tin về cơ chế, chính sách phát triển xuất khẩu.

- Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền phổ biến Nghị quyết, chủ trương chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến vấn đề phát triển xuất khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế...; xây dựng chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương, nhất là các sản phẩm lợi thế đến người tiêu dùng trong nước và khách du lịch quốc tế bằng nhiều hình thức thông qua các chương trình phát thanh - truyền hình, báo chí, chương trình xúc tiến - quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa - thể thao - du lịch.

2. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

2.1. Sản xuất công nghiệp

- Triển khai thực hiện định hướng phát triển công nghiệp đã được xác định tại quy hoạch tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp tại các địa phương để thu hút các dự án đầu tư phù hợp, hiệu quả.

- Nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm công nghiệp. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm lợi thế của địa phương có tác động đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trực tiếp của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Trung ương và của tỉnh đến năm 2030.

- Yêu cầu các chủ đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.

- Triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

- Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong đầu tư xây dựng các tuyến đường dây và trạm biến áp phục vụ sản xuất - chế biến hàng xuất khẩu.

- Kêu gọi các dự án đầu tư và triển khai, đôn đốc thực hiện các quy hoạch, các dự án được duyệt trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo đúng lộ trình theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

- Thực hiện bố trí các ngành nghề chế biến, sản xuất các sản phẩm lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các ngành nghề sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu trong các khu công nghiệp; chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị tăng cao, các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

2.2. Sản xuất nông nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

- Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, có tính cạnh tranh cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng cao và đáp ứng yêu cầu các thị trường nhập khẩu. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển đối với cây trồng chủ lực, quan trọng của tỉnh. Nâng cao năng suất, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

- Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản. Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản có lợi thế của tỉnh.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, mã số vùng trồng tạo điều kiện đáp ứng về tiêu chí vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm gỗ xuất khẩu.

3. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm, bảo đảm tăng trưởng bền vững

3.1. Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình xúc tiến xuất khẩu

- Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin diễn biến của thị trường thế giới và phân tích tác động tới ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo của cơ quan nhà nước, hiệp hội ngành hàng tỉnh.

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nước.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động quảng bá tiếp thị, xúc tiến thương mại; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia, Chương trình khuyến công Quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước, khu vực và quốc tế cho từng mặt hàng, nhóm hàng cụ thể. Hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài.

- Phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức gặp gỡ, kết nối cung cầu xuất khẩu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp địa phương.

- Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, các mặt hàng có lợi thế, các sản phẩm OCOP của tỉnh...

- Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp của tỉnh tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài.

3.2. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuận lợi cho doanh nghiệp

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án.

- Cân đối vốn đầu tư công, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển xuất khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của khu vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua và định hướng trong thời gian tới để xây dựng giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng, hiệu quả cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Thu hút các dự án đầu tư phát triển chế biến hàng xuất khẩu, nhất là chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng (sản phẩm ăn nhanh, các sản phẩm chế biến từ chè, dược liệu; ...);

- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ logistics, khai thác có hiệu quả dịch vụ logistics của các đơn vị trên địa bàn.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường lành mạnh cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; kêu gọi các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

- Chỉ đạo tổ chức tốt tuyên truyền, vận động cán bộ công chức nêu cao tinh thần đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong công tác chuyên môn, kịp thời báo cáo những dấu hiệu nghi vấn để điều tra xác minh. Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nhập khẩu hàng hóa đúng theo pháp luật. Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, công khai đường dây nóng chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế; đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao của các công ty, tập đoàn đầu tư nước ngoài.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.

3.4. Hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm lợi thế; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; xây dựng và bảo hộ thương hiệu

- Tăng cường các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất, kinh doanh đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, sản phẩm công nghiệp tiêu biểu, sản phẩm đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

4. Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu

- Thực hiện tốt định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ thông suốt, hiện đại tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối dịch vụ logistics, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông giữa Thái Nguyên và các tỉnh nhằm phát triển hình thức vận tải đa phương thức phục vụ xuất khẩu.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

5. Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

- Bố trí dự toán để thực hiện chương trình xúc tiến xuất khẩu phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong và ngoài tỉnh mở rộng mạng lưới giao dịch, thành lập mới để tăng tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phục vụ hoạt động xuất khẩu.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu, mở rộng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh phục vụ hoạt động xuất khẩu; thực hiện tốt công tác thanh toán quốc tế, dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán cho khách hàng xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế, tập trung vào thủ tục đăng ký thuế và thủ tục kê khai thuế.

- Triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chiến lược cải cách hiện đại hóa công tác thuế đảm bảo lộ trình và yêu cầu đã đề ra như: Dự án kê khai thuế qua mạng Internet; dự án tập trung thu ngân sách nhà nước qua việc ứng dụng và kết nối thông tin giữa cơ quan thuế, hải quan, kho bạc và tài chính; dự án nộp thuế qua ngân hàng.

- Triển khai kịp thời các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương (hoàn, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế...) nhằm duy trì, phục hồi và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, trong đó tập trung cho đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu và gian lận thương mại trong việc vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ các loại hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu; thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát để nắm tình hình kinh doanh hàng nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn doanh nghiệp, tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành địa phương có liên quan:

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp Bộ Công Thương triển khai các nội dung có liên quan tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030; Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

- Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định; hằng năm, chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định; báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Các sở, ngành, địa phương căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung thực hiện nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm hoặc 5 năm; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động ưu tiên của Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; lập dự toán nhu cầu kinh phí lồng ghép trong nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ thường xuyên khi xây dựng dự toán hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch đầu tư công gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn theo quy định. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công; định kỳ hàng năm **trước ngày 30/11** hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi báo cáo kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đến địa phương; trong đó, chú trọng việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các sản phẩm lợi thế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu; hỗ trợ thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu. Tăng cường công tác thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, đề xuất giải pháp giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa.

4. Các Hiệp hội, cơ quan liên quan, doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chương trình truyền thông, hỗ trợ và tham gia thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Tuanle/KH.T6/60b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến			
1	Cung cấp thông tin về thị trường nước ngoài, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, pháp luật về chống độc quyền, chống bán phá giá, các rào cản kỹ thuật thương mại.	Sở Công Thương	- Bộ Công Thương; - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này; trong đó, tập trung các vấn đề về thương mại điện tử, lợi thế phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài PTTH tỉnh; Báo Thái Nguyên	- Sở Công Thương - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
3	Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển thương mại điện tử. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp chuyên ngành, nội bộ, trang thành viên trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để thường xuyên đăng tải nội dung thông tin về cơ chế, chính sách phát triển xuất khẩu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
5	Xây dựng chương trình tuyên truyền phổ biến Nghị quyết, chủ trương chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến vấn đề phát triển xuất khẩu, hội nhập quốc tế...;	Đài PTTH tỉnh; Báo Thái Nguyên	- Sở Công Thương - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

6	Xây dựng chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương, nhất là các sản phẩm lợi thế đến người tiêu dùng trong nước và khách du lịch quốc tế bằng nhiều hình thức thông qua các chương trình phát thanh-truyền hình, báo chí, chương trình xúc tiến-quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa-thể thao-du lịch.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
II	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu			
1	Sản xuất công nghiệp			
1.1	Triển khai thực hiện định hướng phát triển công nghiệp đã được xác định tại quy hoạch tỉnh Thái Nguyên.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.2	Mời gọi, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp tại các địa phương để tạo mặt bằng sạch thu hút các dự án sản xuất công nghiệp.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.3	Triển khai thực hiện các đề án khuyến công cho các cơ sở công nghiệp nông thôn để nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm công nghiệp. Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm lợi thế của địa phương có tác động đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trực tiếp của tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.4	Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ của Trung ương và của tỉnh đến năm 2030.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.5	Yêu cầu các chủ đầu tư nghiên cứu áp dụng các quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

1.6	Triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.7	Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong đầu tư xây dựng các tuyến đường dây và trạm biến áp phục vụ sản xuất-chế biến hàng xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.8	Kêu gọi các dự án đầu tư và triển khai, đôn đốc thực hiện các quy hoạch, các dự án được duyệt trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo đúng lộ trình theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.	Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.9	Thực hiện bố trí các ngành nghề chế biến, sản xuất các sản phẩm lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các ngành nghề sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu trong các khu công nghiệp; chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị tăng cao, các sản phẩm lợi thế của tỉnh.	Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2	Sản xuất nông nghiệp			
2.1	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.2	Tập trung phát triển sản xuất, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, có tính cạnh tranh cao nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng cao và đáp ứng yêu cầu các thị trường nhập khẩu. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

2.3	<p>Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển đối với cây trồng chủ lực, quan trọng của tỉnh. Nâng cao năng suất, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.4	<p>Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.5	<p>Tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản. Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông sản có lợi thế của tỉnh.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.6	<p>Hướng dẫn, triển khai thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, mã số vùng trồng tạo điều kiện đáp ứng về tiêu chí vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm gỗ xuất khẩu.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
III	<p>Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm, bảo đảm tăng trưởng bền vững</p>			

1	Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các loại hình xúc tiến xuất khẩu			
1.1	Tăng cường công tác nghiên cứu, thông tin diễn biến của thị trường thế giới và phân tích tác động tới ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo của cơ quan nhà nước, hiệp hội ngành hàng tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.2	Xây dựng, củng cố và nâng cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để kịp thời cung cấp, xử lý các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khiếu nại về phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nước.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.3	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động quảng bá tiếp thị, xúc tiến thương mại; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia, Chương trình khuyến công Quốc gia. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước, khu vực và quốc tế cho từng mặt hàng, nhóm hàng cụ thể. Hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.4	Phối hợp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức kết nối cung cầu xuất khẩu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp địa phương.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

1.5	Tập trung hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực, các mặt hàng có lợi thế, các sản phẩm OCOP của tỉnh...	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
1.6	Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp của tỉnh tham gia trực tiếp vào các mạng lưới phân phối hàng hóa tại thị trường nước ngoài.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2	Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuận lợi cho doanh nghiệp			
2.1	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi; thường xuyên đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố ý làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.2	Cân đối vốn đầu tư công, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển xuất khẩu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.3	Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

2.4	Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của khu vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh thời gian qua và định hướng trong thời gian tới để xây dựng giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chất lượng, hiệu quả cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.5	Thu hút các dự án đầu tư phát triển chế biến hàng xuất khẩu, nhất là chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng (sản phẩm ăn nhanh, các sản phẩm chế biến từ chè, dược liệu; ...).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.6	Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường lành mạnh cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.7	Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, đơn giản và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.	Chi cục Hải quan Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.8	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp luật về hoạt động hải quan, thông quan cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; - Vận động các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh thực hiện thông quan và xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh nhằm tăng nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. 	Chi cục Hải quan Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thuế tỉnh; - Các Sở, ngành, địa phương 	Năm 2023-2030

2.9	Chỉ đạo tổ chức tốt tuyên truyền, vận động cán bộ công chức nêu cao tinh thần đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong công tác chuyên môn, kịp thời báo cáo những dấu hiệu nghi vấn để điều tra xác minh. Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nhập khẩu hàng hóa đúng theo pháp luật.	Chi cục Hải quan Thái Nguyên	- Cục Quản lý thị trường; - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.10	Hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng để phục vụ phát triển xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.11	Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2.12	Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ logistics, khai thác có hiệu quả dịch vụ logistics của các đơn vị trên địa bàn	Sở Công Thương	- Sở Giao thông Vận tải; - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
3	Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu.			
3.1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình dạy nghề, đào tạo nghề gắn với việc đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
3.2	Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế; đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao của các công ty, tập đoàn đầu tư nước ngoài.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

3.3	Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đào tạo đội ngũ nhân lực trong các doanh nghiệp giỏi về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe với các quy định hiện tại trên thế giới.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4	Hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm lợi thế; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng; xây dựng và bảo hộ thương hiệu.			
4.1	Tăng cường các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4.3	Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4.4	Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất, kinh doanh đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, sản phẩm công nghiệp tiêu biểu, sản phẩm đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

IV	Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu			
1	Thực hiện tốt định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải tại Quyết định số 222/QĐ-TTg; Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ thông suốt, hiện đại tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2	Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
3	Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối dịch vụ logistics, trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông giữa Thái Nguyên và các tỉnh nhằm phát triển hình thức vận tải đa phương thức phục vụ xuất khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4	Kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo kết nối thuận lợi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dự án sản xuất lớn, trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa... với hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
V	Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng			

1	Tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong và ngoài tỉnh thành lập mới, mở rộng mạng lưới giao dịch để tăng tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng phục vụ hoạt động xuất khẩu.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
2	Thông tin kịp thời các chính sách tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu, mở rộng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh phục vụ hoạt động xuất khẩu.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; - Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
3	Thực hiện tốt công tác thanh toán quốc tế, dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán cho khách hàng xuất nhập khẩu.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
4	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế, tập trung vào thủ tục đăng ký thuế và thủ tục kê khai thuế.	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
5	Triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chiến lược cải cách hiện đại hóa công tác thuế đảm bảo lộ trình và yêu cầu đã đề ra như: Dự án kê khai thuế qua mạng Internet; dự án tập trung thu ngân sách nhà nước qua việc ứng dụng và kết nối thông tin giữa cơ quan thuế, hải quan, kho bạc và tài chính; dự án nộp thuế qua ngân hàng.	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
6	Triển khai kịp thời các cơ chế chính sách của Trung ương và địa phương (hoàn, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế...) nhằm duy trì, phục hồi và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, trong đó tập trung cho đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ.	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030

7	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu và gian lận thương mại trong việc vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ các loại hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nhập lậu; Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát để nắm tình hình kinh doanh hàng hóa nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2023-2030
---	---	---	---------------------------	---------------